**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**---o0o------o0o---**

#  **HỢP ĐỒNG THI CÔNG NỘI THẤT**

Số: ....../......../......./HĐTC-NT-KV

* *Căn cứ Luật Thương Mại Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 14/6/2005;*
* *Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;*
* *Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.*

*Hôm nay, ngày … tháng … năm 2020,* Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**Bên A: Chủ đầu tư (Bên giao thầu):**

* Đại diện: …………………………………………………………………..
* Địa chỉ thường trú: ………………………………………………………..
* Địa chỉ liên lạc: **…**………………………………………………………...

………………………………………………………………………………...

* Điện thoại: ………………………………………………………………...
* Email: ……………………………………………………………………

 **Bên B : Nhà thầu (Bên nhận thầu): Công ty TNHH TK – XD – TTNT Kiến Vàng.**

* Người đại diện: **…………………….. .** Chức vụ: **……………………**
* VPĐD:**…………………………………………………………………**
* Mã số thuế: **……………………………………………………………**
* Điện thoại: **....................................................................................**
* Số tài khoản: **.................................................................................**

 Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thi công nội thất với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.**

Bên A cung cấp các loại hàng hóa cho bên B với số lượng và giá cả theo chi tiết dưới đây:

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………**

***(Bằng chữ: …………………………………………………..)***

* Giá trên đã bao gồm phí vận chuyển và lắp đặt tại công trình.
* Gía trên chưa bao gồm 10% Thuế VAT
* Tổng giá trị có thể thay đổi, nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng sau khi nghiệm thu thực tế.

**ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU VẬT LIỆU**

- Báo giá đã bao gồm phụ kiện: ray, lề, tay nắm, tay nâng,…loại thông dụng.

- Hàng hóa được cấp phải đảm bảo theo kích thước, mẫu mã, chất liệu gỗ giống như thỏa thuận giữa hai bên ghi trong hợp đồng.

**ĐIỀU 3: TIẾN ĐỘ THI CÔNG.**

* Thời gian sản xuất và lắp đặt: ……… ngày kể từ ngày Bên A nhận được tiền cọc từ bên B.

**ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN THANH TOÁN**

***4.1 Phương thức thanh toán:* Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản**

**4.2 Tài khoản thanh toán:**

**+ Chủ TK: ……………………………………………………………………….**

**+ Số TK: ………………………………………………………………………….**

**+ Tại NH**: **………………………………………………………………………...**

***4.3 Đồng tiền thanh toán:*** Tiền Việt Nam

4.4 ***Thời gian thanh toán:*** Bên B thanh toán cho Bên A, chia làm 3 đợt như sau:

- Đợt 1: Tạm ứng 40% giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền là : **…………… vnđ *(Bằng chữ: ………………………).*** ngay sau khi ký hợp đồng thi công nội thất.

- Đợt 2: Tạm ứng 40% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là:**…………. vnđ *(Bằng chữ: ……………………...).*** Ngay khi bên A tập hợp đủ hàng tại địa điểm giao hàng trong hợp đồng giữa hai bên.

- Đợt 3: Tạm ứng 20% giá trị còn lại trong hợp đồng tương ứng với số tiền là: **………….. vnđ (*Bằng chữ: ………………………………………………….)*** Ngay saukhi bên A bàn giao hoàn thiện cho bên B.

**ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN**

***\* Trách nhiệm của bên A:***

* Đảm bảo giao hàng đúng thời hạn theo điều 3 của hợp đồng, đủ số lượng, chất lượng theo điều 1 của hợp đồng,
* Bên A có trách nhiệm bảo hành sản phẩm cho Bên B với thời hạn 24 tháng kể từ ngày giao nhận Bên A chỉ chịu trách nhiệm bảo hành các lỗi kỹ thuật, cong vênh, nứt hỏng tự nhiên và không có trách nhiệm bảo hành các lỗi do người sử dụng.
* Trong vòng 48 giờ (bốn mươi tám giờ) kể từ khi nhận được thông báo của Bên A hư hỏng, khiếm khuyết, sự cố cần khắc phục của công trình thì Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra và sửa chữa đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành.

***\* Trách nhiệm của bên B:***

* Thanh toán cho bên B đúng theo **ĐIỀU 4** của Hợp đồng.
* Chuẩn bị sẵn mặt bằng cho Bên A giao hàng.

**ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

* + - Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo đúng luật pháp hiện hành. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vấn đề nào phát sinh, sửa đổi bổ sung hoặc điều chỉnh điều khoản nào của Hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành lập các văn kiện, phụ lục bổ sung của Hợp đồng. Nếu có tranh chấp thì hai bên thống nhất giải quyết theo nguyên tắc thương lượng hợp tác hai bên cùng có lợi. Các tranh chấp không tự giải quyết được thì chuyển lên toà án kinh tế Thành Phố …………... Quyết định của toà án kinh tế Thành Phố ………………. là chung thẩm.
		- Hợp đồng này được kèm theo phụ lục báo giá chi tiết và lập thành 02 bản bằng tiếng Việt. Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.
		- Bên B cam kết không bán thầu, thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ thời gian thi công theo điều 5, bản vẽ thiết kế, hồ sơ kỹ thuật. Nếu không thực hiện đúng nội dung cam kết trên, bên B sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A***(Đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B***( Ký và ghi rõ họ tên***)** |